TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 37/2023/ HSST
Ngày 01 tháng 8 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN – TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương.

2. Bà Vũ Thị Vẻ.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nông Ngọc Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa*: Ông Vũ Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023,Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 30/6/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023 đối với:

Họ và tên: Vi Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/02/2004. Nơi sinh tại huyện LNg, tỉnh B G. Nơi thường trú và nơi ở hiện tai: Thôn Cá 3, xã Tân Quang, huyện LNg, tỉnh B G; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam.Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn T, sinh năm 1978, con bà Luân Thị L, sinh năm 1976. Hiện trú tại thôn Cá 3, xã Tân Qu, huyện LNg, tỉnh B G; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+) Người bị hại: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn N Đ, xã N D, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1996. Người nhận ủy quyền của người có quyện lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn C, sinh năm 1996. Đều có địa chỉ: Thôn N Đ, xã N D, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: +Anh Hoàng Văn D, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Nậm Cằm, xã N D, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết nhau nên ngày 11 tháng 4 năm 2023 Hoàng Văn Du (*sinh ngày 10 tháng 01 năm 2001, trú tại thôn Nậm Cằm, xã Nậm Dạng)* mời Vi Văn H đến nhà anh rể là Hoàng Văn Cầm *(sinh ngày 06*

tháng 01 năm 1996) ở thôn Nậm Đinh, xã Nậm Dạng, huyện Văn Bàn chơi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15 tháng 4 năm 2023 khi không có ai ở nhà, H từ trên nhà sàn xuống thấy xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24V1 – 286.55 của anh Cầm dựng ở sân nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này làm phương tiện đi lại. H tìm thấy trên nóc tủ lạnh kê ở gầm sàn nhà gần khu vực cầu thang có 01 chìa khoá xe mô tô nên đã lấy mở được khoá điện dắt xe ra cổng rồi nổ máy điều khiển hướng về phía đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai. Trên đường đi, H mở cốp xe thấy có 01 chiếc tua vit 04 cạnh dài 14cm để tránh bị phát hiện H đã dùng tua vit tháo biển kiểm soát, 02 cánh yếm và mặt nạ bảo vệ phía trước đèn pha xe mô tô vứt ở ven đường. Sau đó H điều khiển xe mô tô này đi lang thang nhiều nơi đến ngày 23 tháng 4 năm 2023 H đã đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú, khai nhận hành vi của bản thân và giao nộp lại chiếc xe mô tô trên cùng chiếc tua vít.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Văn Bàn kết luận:

- Giá trị tài sản thu hồi được: 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, đăng ký biển kiểm soát 24V1 – 286.55, được đăng ký mới lần đầu vào ngày 04/4/2023 có giá trị vào thời điểm tháng 4 năm 2023 là 19.500.000 đồng.

- Giá trị tài sản không thu hồi được là: 01 biển kiểm soát xe có giá trị 100.000 đồng; 02 cánh yếm xe có giá trị 860.000 đồng; mặt nạ bảo vệ phía trước đèn pha xe có giá trị 150.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố Vi Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Văn H, đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự để giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Vi Văn H khai nhận: Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ hở hữu nên thời gian khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, khi nhà anh Cầm không có ai ở nhà H đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24V1 – 286.55 trị giá 19.500.000 đồng của anh Hoàng Văn Cầm.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/4/2023, bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 19.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Do vậy, Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo Vi Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là người có sức khỏe, có sức lao động nH bị cáo thiếu rèn luyện nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Cầm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 37/2021/HSST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện LNg, tỉnh B G, xử phạt Vi Văn H 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Quá trình phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi. Đến ngày 16/8/2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự quy định " người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích". Do đó, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nH chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo ra đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Vi Văn H không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bị cáo không có tài sản riêng. Xét thấy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hoàng Văn Cầm yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 5.000.000đ bao gồm tiền làm lại giấy đăng ký xe, tiền sửa chữa xe và công đi tìm kiếm xe sau khi bị mất trộm. Bị cáo nhất trí mức bồi thường và đề nghị được bồi thường sau. Xét yêu cầu của anh Cầm và bị cáo H là

hoàn toàn tự nguyện có căn cứ. Do vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thiệt hại cho anh Cầm số tiền 5.000.000đ.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô và 01 chiếc tua vít do Vi Văn H giao nộp (chi tiết tài sản đồ vật như biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật ngày 14/6/2023 của Công an huyện Văn Bàn). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Cầm là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 biển kiểm soát 24V1 – 286.55; 02 cánh yếm xe mô tô và mặt nạ bảo vệ phía trước đèn pha của chiếc xe mô tô bị cáo H đã trộm cắp. Bị cáo H không nhớ được địa điểm đã vứt bỏ trên đường đi nên không có căn cứ để truy tìm. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vi Văn H, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn H 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 280; Điều 357; Điều 468; Điều 577; Khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vi Văn H phải bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho anh Hoàng Văn Cầm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 975.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.175.000đ (một triệu một trăn bẩy mươi năm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01);
- NCQLLQ (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**